

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST – DS ngày 10/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 G, quận D, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị T - Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2021)

Địa chỉ liên hệ: Tầng v, tòa nhà V, số Dịch Vọng H, quận C, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Lương Ngọc Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện K, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (theo Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2022)

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện K, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện K, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về số nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng LN1905081378661 ngày 13/05/2019 anh Lương Ngọc Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2022 là: 751.476.919 đồng (trong đó: Nợ gốc: 474.953.898 đồng, Nợ lãi trong hạn: 10.425.772 đồng, Nợ lãi quá hạn: 210.347.515 đồng, Nợ lãi chậm trả: 55.749.734 đồng).

Theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, kiêm phương án sử dụng vốn hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/5/2019, anh Lương Ngọc Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2022 là: 65.550.684 đồng (trong đó: Nợ gốc: 25.000.000 đồng, Nợ lãi quá hạn: 40.550.684 đồng).

Theo Hợp đồng tín dụng LN1905081378661 ngày 13/05/2019 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, kiêm phương án sử dụng vốn hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/5/2019, anh Lương Ngọc Q còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2022 là: 817.027.603 đồng (trong đó: Nợ gốc: 499.953.898 đồng, Nợ lãi trong hạn: 10.425.772 đồng, Nợ lãi quá hạn: 250.898.199 đồng, Nợ lãi chậm trả: 55.749.734 đồng).

Kể từ ngày 09/6/2022 anh Lương Ngọc Q phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán và khoản tiền lãi chậm trả trên số dư lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LN1905081378661 ngày 13/05/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày 09/6/2022 anh Lương Ngọc Q phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, kiêm phương án sử dụng vốn hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/5/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Anh Lương Ngọc Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ nêu trên.

[2.2]. Về phương thức thanh toán:

Đến hết ngày 08/7/2022 anh Lương Ngọc Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 80.000.000 đồng nợ gốc.

Đến hết ngày 08/8/2022 anh Lương Ngọc Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 80.000.000 đồng nợ gốc.

Đến hết ngày 08/9/2022 anh Lương Ngọc Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ còn lại là 657.027.603 đồng và số tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng LN1905081378661 ngày 13/05/2019 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, kèm phương án sử dụng vốn hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/5/2019 kể từ ngày 09/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp anh Lương Ngọc Q thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ngân hàng có trách nhiệm thanh lý hợp đồng, trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp và giải chấp tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp anh Lương Ngọc Q vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo thời hạn cam kết trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1546.2019/HĐTC, Quyền số: 01.2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/5/2019 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng A7 - tỉnh Bắc Ninh thì tài sản đảm bảo cho khoản vay của anh Lương Ngọc Q là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 154 tờ bản đồ số 124, địa chỉ thửa đất: Khu phố Long Vũ Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo “Giấy chứng nhận quyền Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số 331760; số vào sổ cấp GCN: CS03202 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/03/2016 mang tên anh Lương Ngọc Q.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo kết quả đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V, thì anh Lương Ngọc Q có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền anh Lương Ngọc Q phải trả cho Ngân hàng TMCP V thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho anh Lương Ngọc Q.

[2.3]. Về án phí:

Anh Lương Ngọc Q chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.255.414 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V 15.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0072900 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam